ÔN TẬP TOÁN LỚP 1

CHỦ ĐỀ 1: SỐ VÀ CẤU TẠO SỐ

1. Số

0	1				5					10

10	9							2		

2. Viết (theo mẫu):

Mẫu

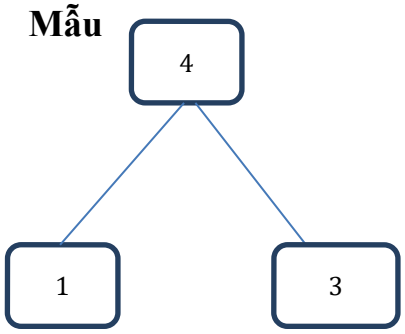

Bốn gồm một và ba

a)

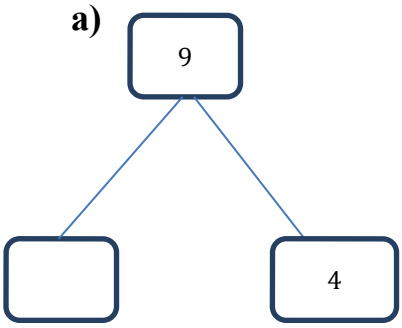

……

b)

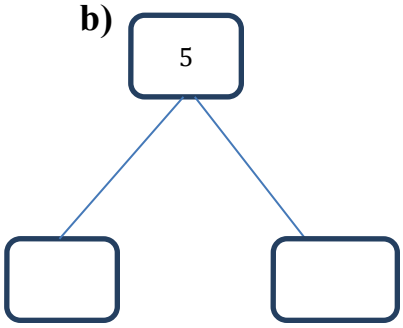

….....

c)

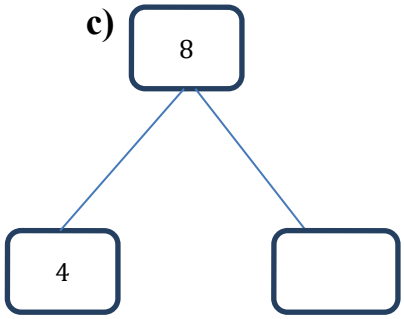

……

d)

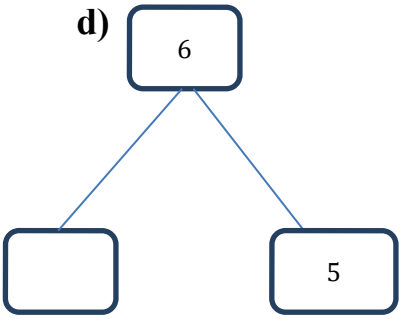

……

e)

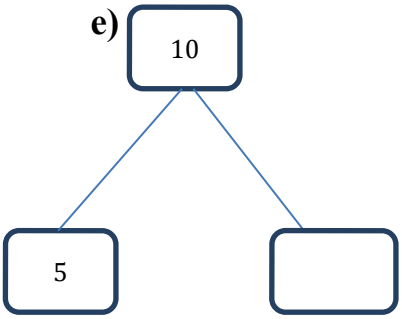

……..

3. Số

a) 4 gồm 2 và……. b) 5 gồm 4 và……. c) 8 gồm 3 và…….

d) 9 gồm 5 và……. e) 6 gồm 3 và……. g) 5 gồm 2 và…….

h) 7 gồm 4 và……. i) 10 gồm 6 và……. a) 10 gồm 2 và…….

l) 3 gồm 1 và……. m) 8 gồm 4 và……. a) 9 gồm 1 và…….

4. Viết số vào chỗ chấm:

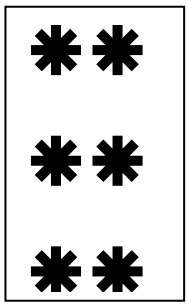

. . . .

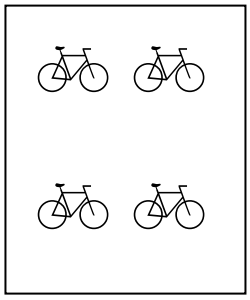

. . . .

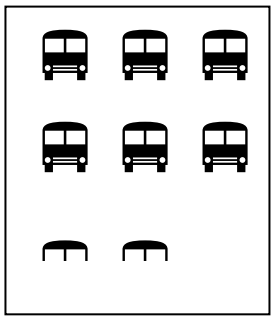

. . . .

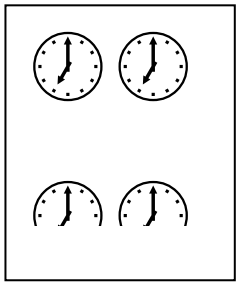

. . . .

5. Viết các số:

a) Từ 0 đến 2:

b) Từ 3 đến 5:

c) Từ 6 đến 8:

d) Từ 8 đến 10:

e) Từ 0 đến 10:

g) Từ 10 đến 0:

6*. Đổi chỗ một que diêm trong hình dưới đây:

a) Để được số 6 b) Để được số 9 c) Để được số 0

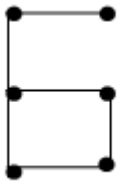

Số 6 Số 9 Số 0

Em tìm hiểu rồi ghi chữ hoặc số thích hợp vào chỗ chấm:

7. a) Lớp em có……tổ, là tổ……

b) Tổ em có ……bạn nữ và ……bạn nam.

c) Số bạn nam trong tổ em……..số bạn nữ.

8*.

a) Mỗi tuần , lớp em học……môn, là các môn……..

……..…..

b) Khối lớp 1 trường em có……lớp, khối lớp 2 có……,khối lớp 3 có……..lớp, khối lớp 4 có……..lớp và khối lớp 5 có……lớp.

b) Khối lớp …… có nhiều lớp nhất và khối lớp……có ít lớp nhất.

9*. Em đo rồi điền vào chỗ chấm cho thích hợp:

a) Lớp học em rộng ……bước chân.

b) Bàn giáo viên trong lớp em dài ……. gang tay và rộng…….. gang tay.

c) Mặt bàn trong lớp em dài ……gang tay và rộng……. gang tay.

d) Chân bàn học cao……gang tay.

e) Bàn giáo viên……..bàn học.

CHỦ ĐỀ 2: SO SÁNH SỐ

1.

>		a) 1……3	b) 1…….0	c) 9……7
<	**?**	d) 3……...6	e) 2…….4	g) 8……8
=		h) 3……0	i) 5…….9	k) 8……10
		l) 3…….8	m) 6……6	n) 10……0

2. Nối (theo mẫu):

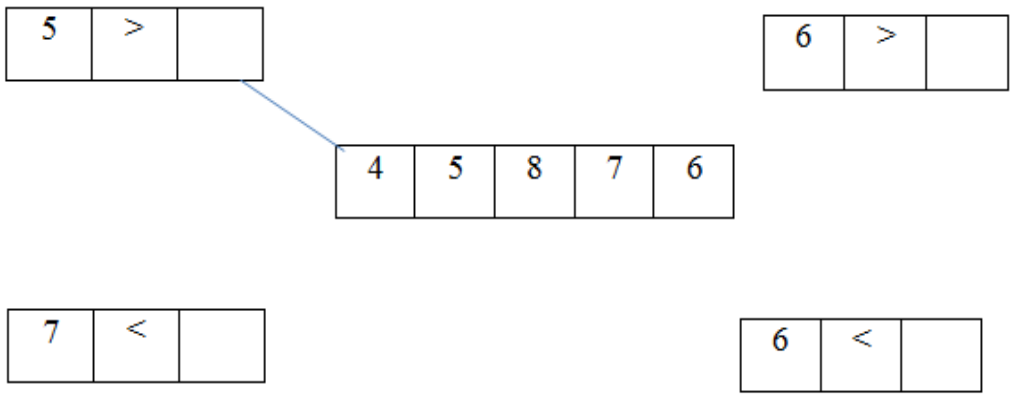

3. Nối (theo mẫu):

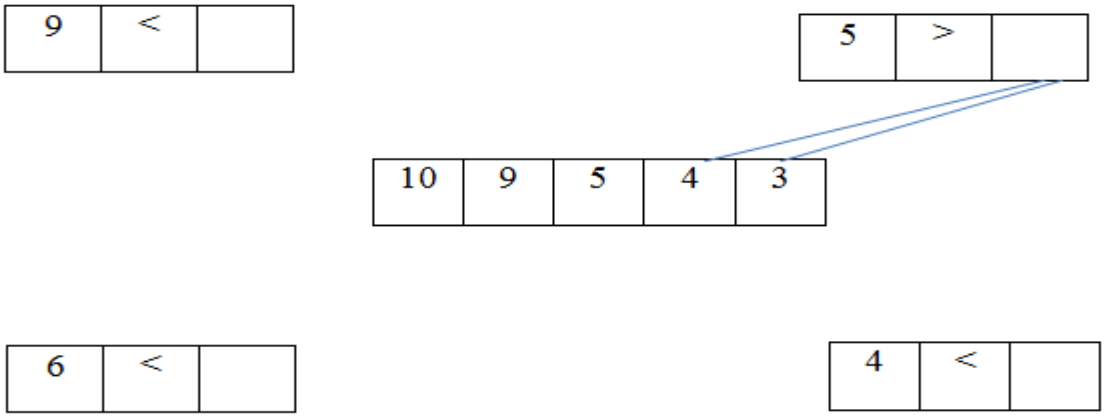

4. Nối (theo mẫu):

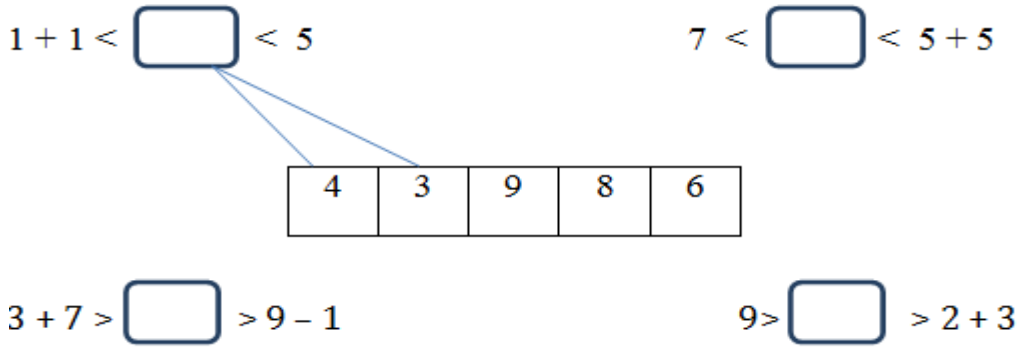

5. a) Viết các số 2,0,9,7:

. Theo thứ tự từ bé đến lớn là:……

. Theo thứ tự từ lớn đến bé là:……

b) Các số bé hơn 7 là:……..

c) Các số lớn hơn 5 và bé hơn 10 là:……...

6. Viết các số thích hợp vào chỗ chấm:

a) Số lớn nhất trong các số 0,9,1,5 là:……..

b) Số bé nhất trong các số 6, 5, 3, 10 là:……...

c) Trong các số bé hơn 10, số lớn nhất là:……..

d) Trong các số lớn hơn 3, số bé nhất là:……..

e) Các số bé hơn 6 xếp theo thứ tự từ bé đến lớn là:……

g) Các số 5, 7, 10, 9, 6, 8 xếp theo thứ tự từ bé đến lớn là:……

7. Viết các số thích hợp vào chỗ chấm:

Trong các số từ 4 đến 9:

a) Số lớn nhất là:…….. b) Số bé nhất là:……..

8. Viết " dài hơn", " ngắn hơn", " cao hơn", thấp hơn", " ở trên", " ở dưới" thích hợp vào chỗ chấm:

a) Em……bố em.

b) Bàn học ……ghế ngồi.

c) Sải tay em……bước chân em.

d) Bước chân em……gang tay em.

e) Nền nhà……giường ngủ hay giường ngủ……nền nhà.

CHỦ ĐỀ 3: PHÉP TÍNH

1. Số

a) 2 + 8 = ……. b) 1 + 4 = …… c) 4 + 4 = ……

d) 3 + 7 = …….. e) 5 + 0 = …… g) 4 + 3 = ……..

h) 5 + 5 = ……... i) 2 + 5 = …… k) 3 + 3 = ……

l) 4 + 0 = …… m) 8 + 0 = ……. n) 6 + 2 = ……

2. Tính:

a) 6 + 3 …….	b) 9 + 1 …….	c) 2 + 2 …….	d) 5 + 1 …….
e) 4 + 6 …….	f) 5 + 3 …….	g) 6 + 2 …….	h) 7 + 3 …….

a) 7 - 0 =…… b) 5 - 3 = …… c) 6 - 1 = ……..

d) 9 - 3 = …….. e) 8 - 8 = …… g) 6 - 0 = ……..

h) 7 - 5 = …….. i) 9 - 6 = ……. k) 8 - 7 = ……..

i) 10 - 3 = …….. m) 10 - 8 = ……. n) 9 - 9 = ……..

4. Tính:

a) 7 b) 6 c) 8 d) 9

- 6 - 4 - 3 - 7

…… …… …… ……

e) 7 g) 5 h) 8 1) 10

- 2 - 4 - 6 - 7

…… …… …… ……

5. Số:

a)

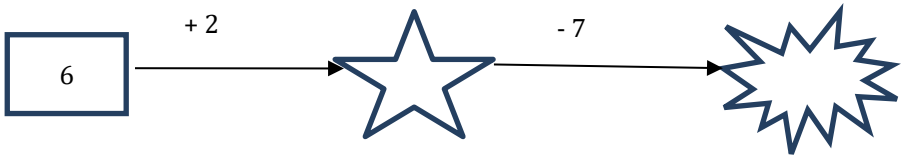

b)

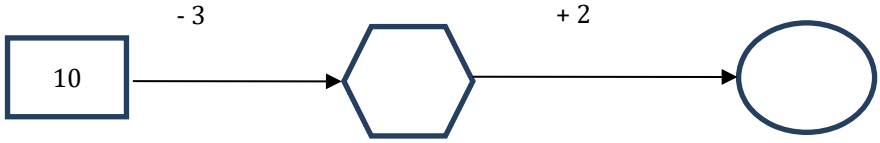

c)

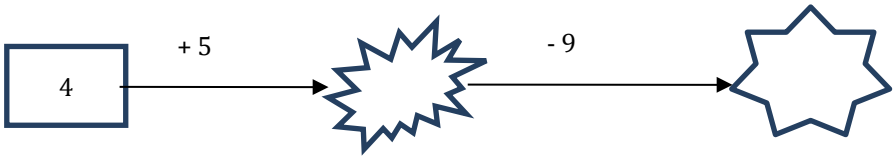

6. Nối (theo mẫu):

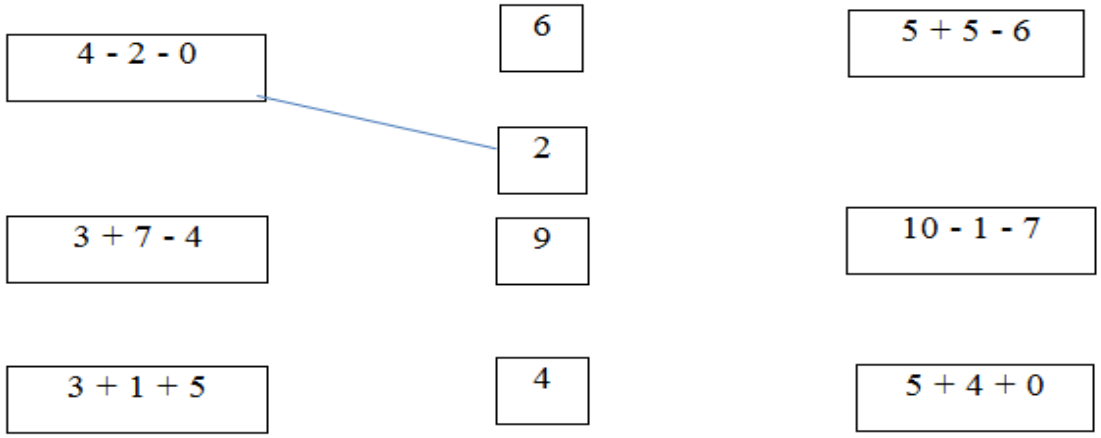

7. Số?

a) 3 - ☐ = 3

b) ☐ + 2 = 10

c) ☐ + 1 = 8

d) 10 - ☐ = 4

8*. +; -

a) 7 ☐ 4 = 2 ☐ 1

d) 8 ☐ 4 = 2 ☐ 2

b) 5 ☐ 4 = 2 ☐ 1

e) 4 ☐ 4 = 7 ☐ 7

c) 9 ☐ 2 = 1 ☐ 6

g) 9 ☐ 6 = 6 ☐ 3

9 .

>
<
=

a) 8 - 3……2 + 4

b) 1 + 3 + 3 ……5 + 4

c) 0 + 7……..10 - 3

e) 9 + 1 - 3…….5 + 5

e) 9 - 2 ……..4 + 3

i) 3 + 6 – 4 ……..9 - 6

10*. Số:

a) ☐ + ☐ = 4	b) ☐ - 7 = ☐
c) 8 + ☐ = ☐	d) ☐ - ☐ = 9
e) ☐ + ☐ = 3	g) ☐ - 9 = ☐
h) 9 + ☐ = ☐	i) ☐ - ☐ = 7

CHỦ ĐỀ 4: HÌNH HỌC

Bài 1/.Hình vuông có:

a.1 b.3 c. 4 d.2

Bài 2/. Hình tròn có:

a.1 b.3 c. 4 d.2

Bài 3/. Hình vuông có:

a.1 b.2 c. 3 d.4

Bài 4/ Hình vuông có :

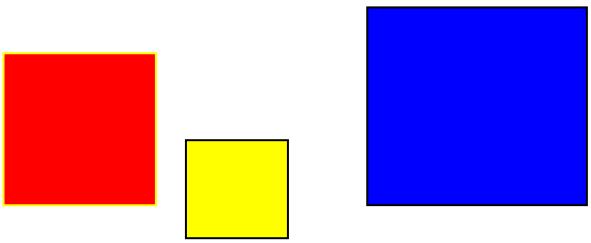

a. 4 b .5 c. 3 d. 2

Bài 5/ Tô màu xanh vào hình tròn, đỏ vào hình tam giác, vàng vào hình vuông:

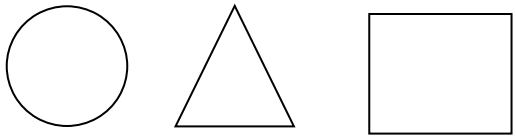

Bài 6/ Tô màu: Hình vuông tô màu đỏ, hình tròn tô màu xanh, hình tam giác tô màu vàng, hình chữ nhật tô màu tím.

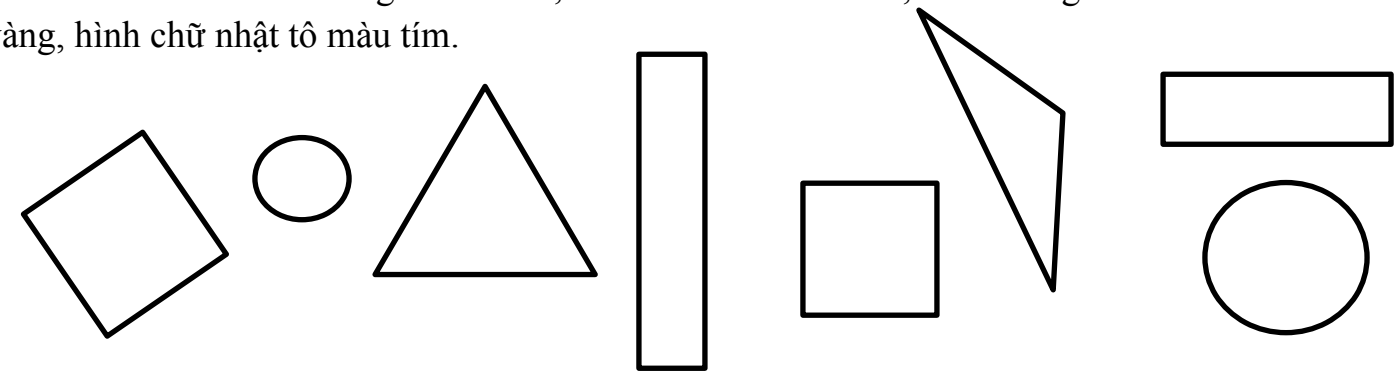

Bài 7/ Nhìn hình vẽ điền số thích hợp:

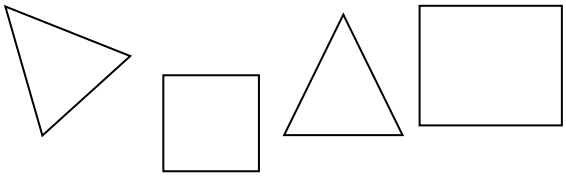

- .Có ….hình vuông .

- Có …hình tam giác .

Bài 8/ Có . . . hình vuông
Có ……hình chữ nhật

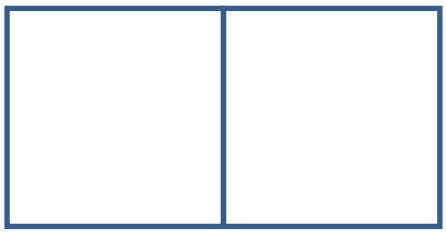

Bài 9/ Hình bên:

- Có ..... hình vuông
- Có ..... hình tròn

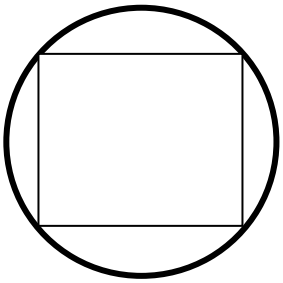

Bài 10/ Số hình tam giác là……

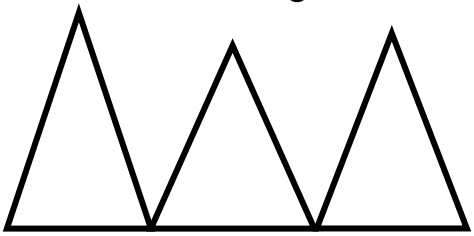

Bài 11/ Có . . . hình vuông

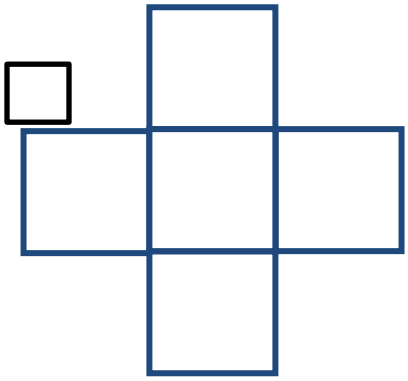

Bài 12/ Hình bên có:

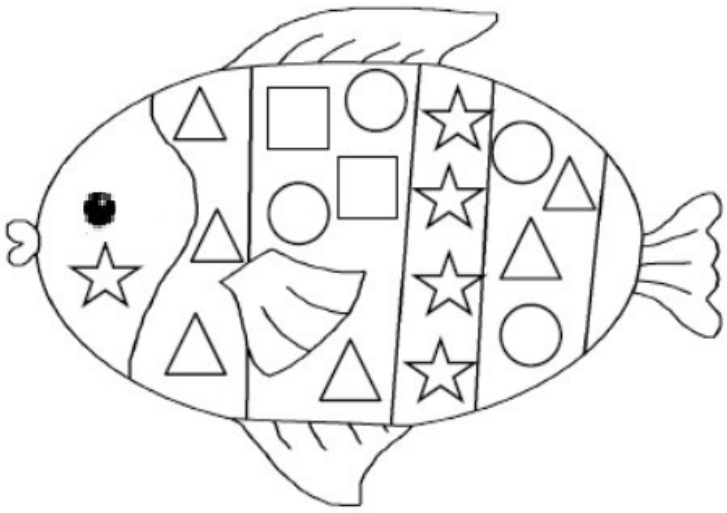

Hình vuông

Hình tròn

Hình tam giác

Hình chữ nhật

Bài 13/ Điền số thích hợp vào chỗ chấm:

Bài 2: Hình bên có: ….khối hình lập phương …..khối hộp chữ nhật	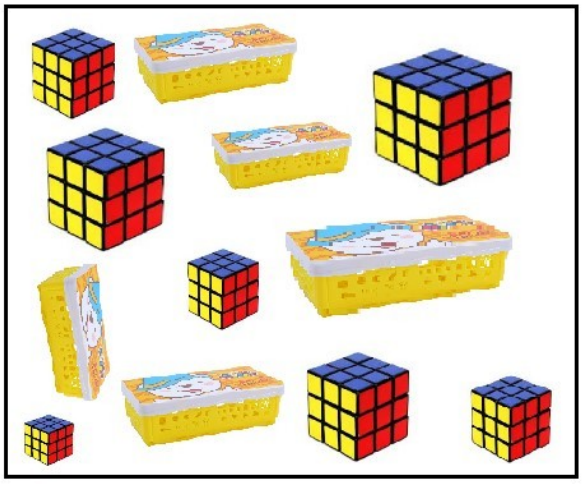

Bài 14/ Điền số thích hợp vào chỗ chấm:

Hình bên có: ….hình tròn. …..hình chữ nhật. …..hình vuông. …..hình tam giác.	

a) ….. hình vuông.

CHỦ ĐỀ 5: TOÁN LỜI VĂN

a. Bài 1/ Nhìn hình vẽ viết phép tính:

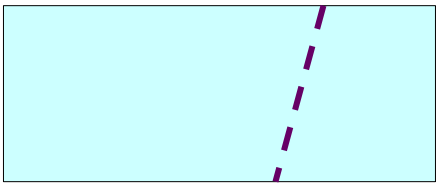

Bài 2/ Nhìn hình vẽ viết phép tính:

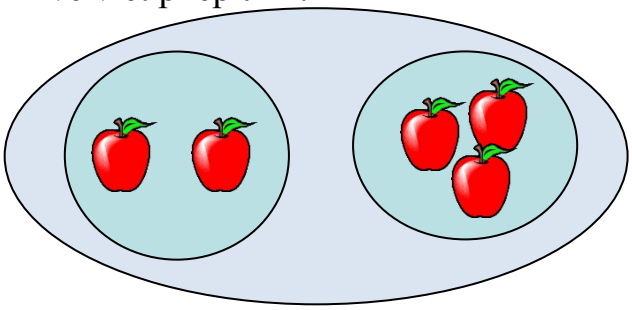

Bài 3/ Nhìn hình vẽ viết phép tính:

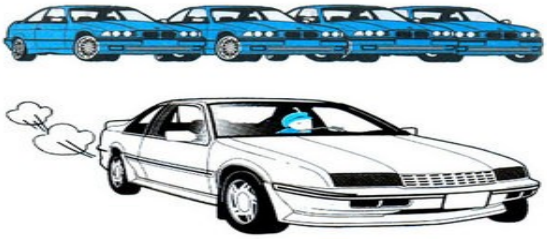

b)

Bài 4/ Nhìn hình vẽ viết phép tính:

Bài 5/ Viết phép tính thích hợp:

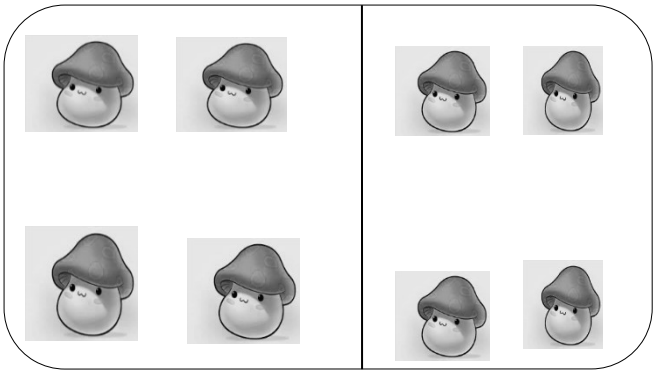

Bài 6: Viết phép tính thích hợp

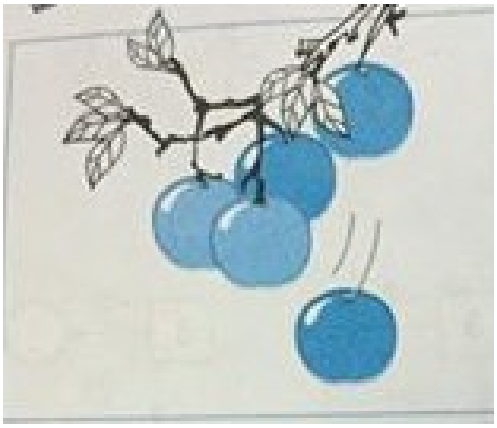

Bài 7: Viết phép tính thích hợp

Bài 8: Viết phép tính thích hợp

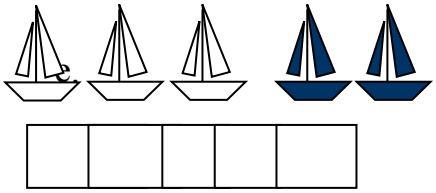

Bài 9: Viết phép tính thích hợp

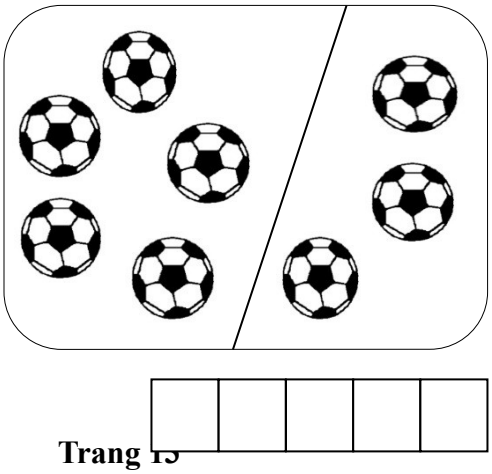

ĐỀ 1

1. Số ?

0	1			4					9

9					4			1	

2. Viết (theo mẫu):

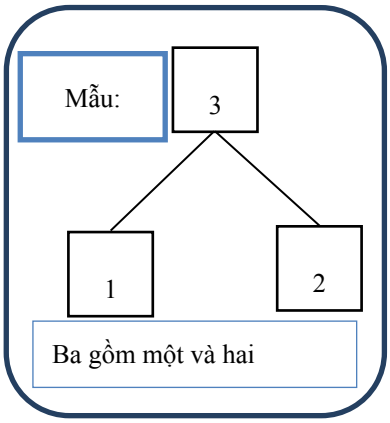

a)

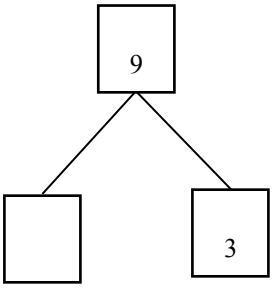

……..……

b)

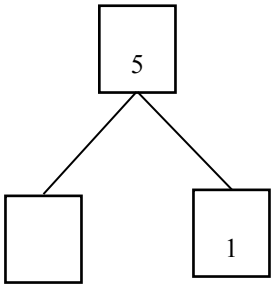

……..……

c)

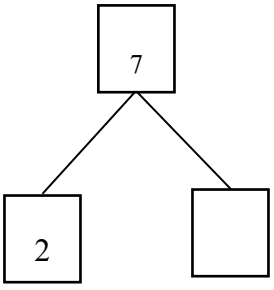

……..……

d)

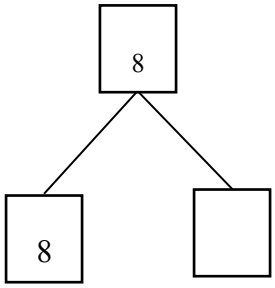

……..……

e)

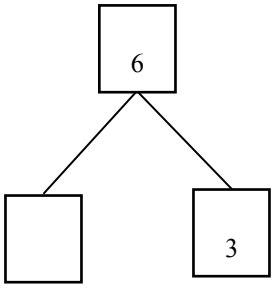

……..……

3. ><= ?

a) 7…….5
b) 1……..0
c) 7…….10
d) 5……..9
e)6……..3
g) 8……..8

4. Tính:

a) $2+7=$…….
b) $3+4=$……
c) $9+0=$…..
d) $10-6=$……
e) $7-3=$……
g) $9-5=$……

h)

$$\begin{array}{r} 5 \\ +\ 2 \\ \hline \end{array}$$

……

i)

$$\begin{array}{r} 10 \\ -\ 7 \\ \hline \end{array}$$

……..

k)

$$\begin{array}{r} 6 \\ +\ 3 \\ \hline \end{array}$$

……

5.

Số ?

a) $2 + \square = 9$

b) $\square + 3 = 10$

c) $\square - 1 = 5$

d) $6 - \square = 6$

6. Nối (theo mẫu):

$1 + 0 < \square < 5$

3 + 1 | 0 + 3

$6 < \square < 5 + 5$

1 + 8 | 8 | 6

$8 + 2 > \square > 10 - 2$

$9 > \square > 10 - 5$

7. Đúng ghi Đ, sai ghi S vào ô trống:

Trong hình bên có:

a) 1 hình vuông. ☐

b) 2 hình vuông. ☐

c) 3 hình vuông. ☐

d) 5 hình vuông. ☐

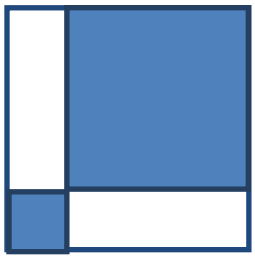

8. Em tìm hiểu rồi ghi chữ hoặc số thích hợp vào chỗ chấm:

a) Gia đình em có …….người.

b) Xe máy có ……. bánh.

c) Một con gà có số chân ……số chân của một con thỏ.

d) Mỗi người có số mắt……..số tai.

9*. Đổi chỗ một que diêm trong hình dưới đây:

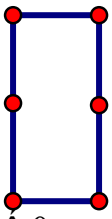

Số 0

a) Để được số 6:

Số 6

b) Để được số 9:

Số 9

ĐỀ 2

1. Số ?

a)

1	2			5		7	

b)

9		7	6			

c)

0		2	3				7

2. Viết (theo mẫu):

Mẫu:

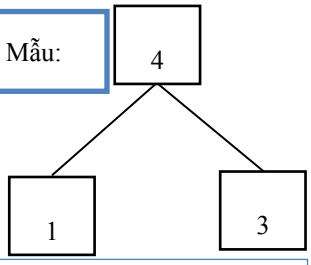

Bốn gồm một và ba

a)

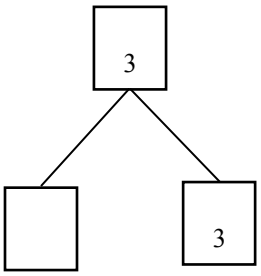

……..……

b)

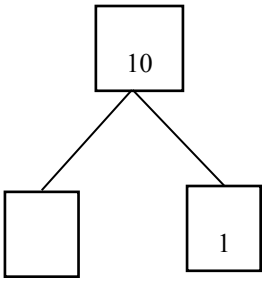

……..……

c)

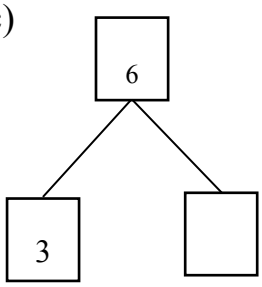

……..……

d)

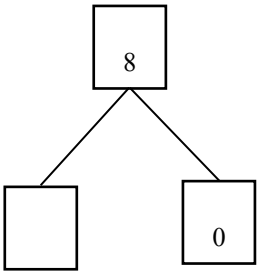

……..……

e)

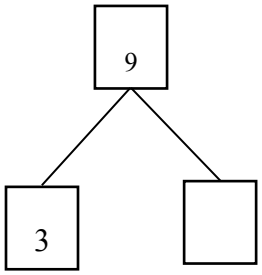

……..……

3. ><= ?

a) 8……..5 b) 8……..7 c) 4…….8

d) 3……..7 e) 6……..8 g) 8…….2

h) 8……..8 i) 1……...8 k) 9…….9

4. Số ?

a) 3 – ☐ = 3 b) ☐ + 2 = 10 c) ☐ + 1 = 8 d) 10 – ☐ = 4

5. Tính:

a) 6 – 1 = ……. b) 7 + 3 = …… c) 4 + 5 = …. d) 2 – 0 =……

e) $\begin{array}{r} 8 \\ -\ 1 \\ \hline \end{array}$ ……

g) $\begin{array}{r} 5 \\ +\ 3 \\ \hline \end{array}$ ……

h) $\begin{array}{r} 3 \\ +\ 6 \\ \hline \end{array}$ ……

i) $\begin{array}{r} 10 \\ -\ 2 \\ \hline \end{array}$ ……

6. Nối (theo mẫu):

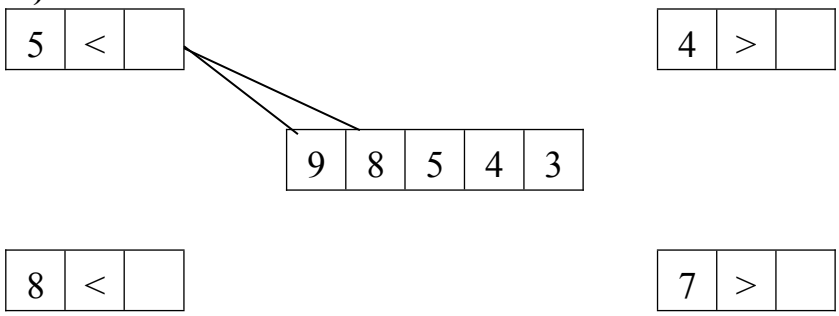

7. Đúng ghi Đ, sai ghi Sai vào ô trống:

Trong hình bên có:

a) 1 đoạn thẳng. ☐

b) 2 đoạn thẳng. ☐

c) 3 đoạn thẳng. ☐

8. Em tìm hiểu rồi điền chữ hoặc số thích hợp vào chỗ chấm:

a) Nhà em có tất cả …… phòng, trong đó có …..phòng ngủ. Các phòng còn lại là:

……

b) Nhà em có ……cửa ra bào và …..cửa sổ. Mỗi cửa ra vào có ……cánh cửa và mỗi cửa sổ có ……cánh cửa.

c)Trên bàn uống nước có……cái ấm và ……chén uống nước. Em hãy kể tên những người trong nhà em thường ngồi uống nước sau bữa ăn tối……

……

9*. Hãy ghép 8 mảnh gỗ hình tam giác bằng nhau (Hình 1) thành hình ngôi nhà (Hình 2):

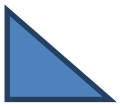

Hình 1

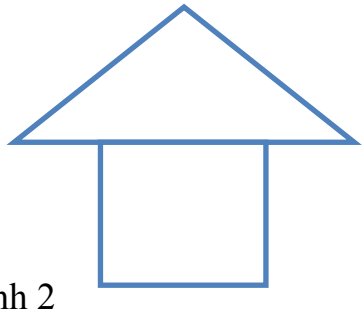

Hình 2

ĐỀ 3

1. Số ?

a) 8 gồm 5 và …….. b) 6 gồm 1 và …….

c) 10 gồm 3 và ……. d) 9 gồm 7 và …….

2. >< = ?

a) 4……..8 b) 4…….7

c) 9……..9 d) 3…….0

e) 7……..10 g) 6…….6

3. Tính:

a) 2 + 8 = …... b) 3 + 4 = …... c) 1 + 7 = ……

d) 10 –3 = …… e) 9 – 9 = …… g) 8 – 4 = ……

h)
$$\begin{array}{r} 8 \\ -\ 1 \\ \hline \end{array}$$
……

i)
$$\begin{array}{r} 5 \\ +\ 3 \\ \hline \end{array}$$
……

k)
$$\begin{array}{r} 10 \\ -\ 2 \\ \hline \end{array}$$
……

4. Nối (theo mẫu):

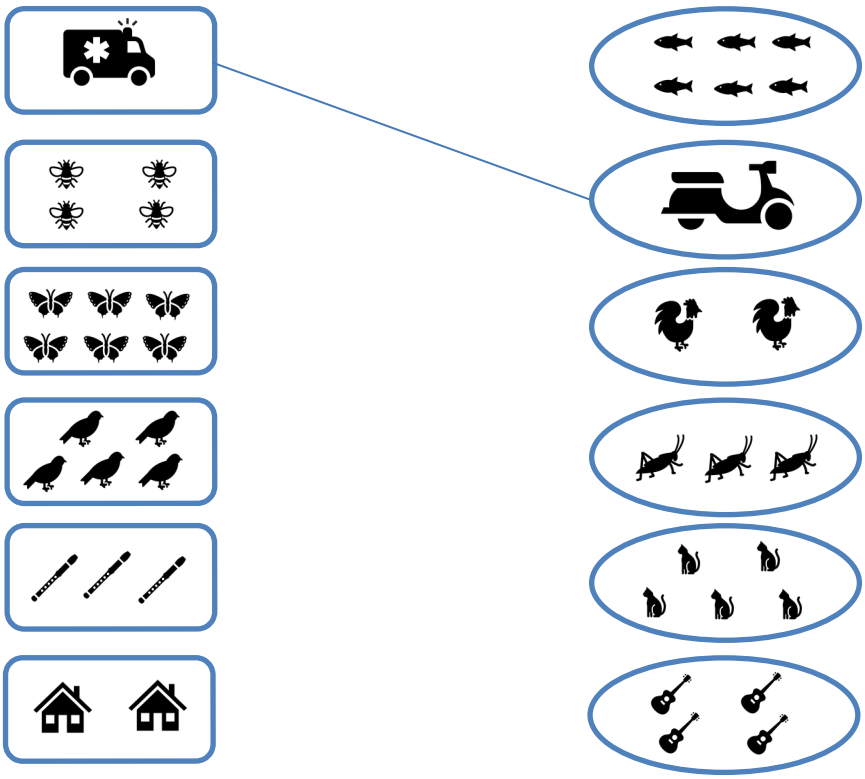

5. Số:

a)

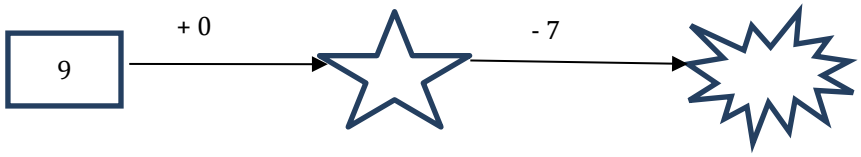

b)

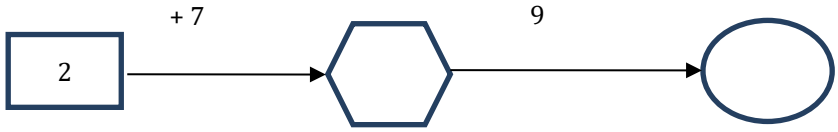

c)

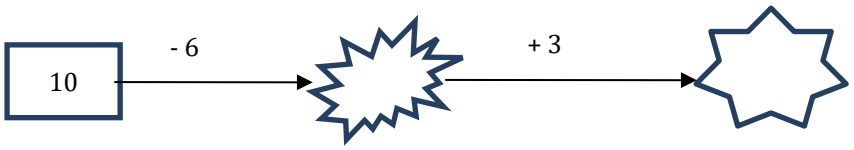

6.

>
<
=

?

a) 9 - 1……2 + 7

b) 1 + 3 + 1…….5 + 0

c) 0 + 6……...10 - 2

e) 9 + 1 - 3…….4 + 2

7. Đúng ghi Đ, sai ghi S vào ô trống

Trong hình bên có :

a) 1 hình vuông ☐

b) 2 hình vuông ☐

c) 3 hình vuông ☐

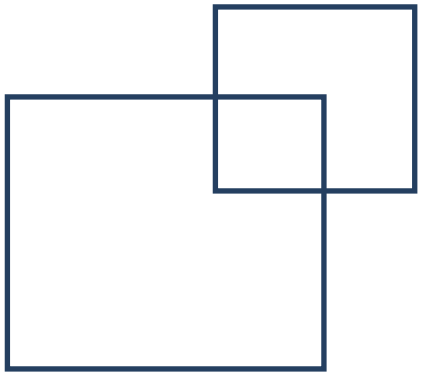

8. Em tìm hiểu rồi điền vào chỗ chấm cho thích hợp:

a) Tổ em có…….bạn nam. Tên của các bạn nam trong tổ em là:

……

b) Tổ em có…….bạn nữ. Tên của các bạn nữ trong tổ em là:

……

c) Số bạn nam trong tổ em……so với số bạn nữ là……..

9* Bác Hai có 4 con thỏ, bác muốn nhốt số thỏ đó vào 2 cái chuông.Em nghĩ xem bác có mấy cách nhốt.Là những cách nào?